TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/HS-ST
Ngày 29 -6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh

Bà Nguyễn Thị Phương

Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2026/TLST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Hoàng Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1979 tại tỉnh Lào Cai.

Căn cước công dân số: 010079003829, cấp ngày 21/9/2021

Nơi cư trú và nơi ở: Thôn Q, xã B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T1 và bà Trịnh Thị L (đều đã chết); Vợ Điêu Thị P, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020, nơi cư trú: Thôn Q, xã B, tỉnh Lào Cai; có nhân thân xấu: Năm 2020 bị cáo bị Công an huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là Công an xã B, tỉnh Lào Cai) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 07/QĐ-XPKLBB ngày 04/02/2020. Ngày 05/02/2020 bị cáo chấp hành xong quyết định, đã được xóa tiền sự. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/4/2026. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Bảo Thắng- Công an tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 ngày 02/4/2026, Công an xã B phối hợp Tổ công tác Công an tỉnh L và mời người chứng kiếntiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với bị cáo Hoàng Văn T. Kết quả, trong mẫu nước tiểu của Hoàng Văn T dương tính với ma túy loại Morphine. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc để giải quyết theo quy định

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận: Ngày 18/02/2026 bị cáo đến nhà bố mẹ vợ ở xã M, tỉnh Lai Châu (nay là xã T, tỉnh Lai Châu) chúc tết. Đến khoảng 18 giờ ngày 20/02/2026, bị cáo đi đến nhà Phạm Văn Đ, trú tại Khu A, xã T, tỉnh Lai Châu mua 01(một) gói ma tuý Heroine với giá 200.000đồng*(Hai trăm nghìn đồng).*Sau khi mua được ma tuý bị cáo cất vào trong ví rồi đi về nhà bố mẹ vợ. Ngày 21/02/2026, bị cáo đi về nhà ở tại thôn Q, xã B, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 31/03/2026 khi không có ai ở nhà bị cáo lấy gói ma tuý H đã mua của Phạm Văn Đ ra để sử dụng bằng cách cho ma tuý lên trên mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt phía dưới giấy bạc để tạo thành khói rồi dùng miệng hít vào cơ thể.

Bị cáo Hoàng Văn T điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh Lào Cai(nay là Trung tâm y tế K, tỉnh Lào Cai) từ ngày 23/8/2019 và đang chấp hành Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 73/QĐ-UBND ngày 15/07/2023 của Ủy ban nhân dân xã T (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai). Đến tháng 08/2024, bị cáo đã tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Đến ngày 10/8/2024 Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai) đã ban hành Quyết định số 151/QĐ-UBND về việc dừng quản lý người nghiện ma túy trong thời gian điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Ngày 03/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu của bị cáo Hoàng Văn T.

Tại Kết luận giám định số 1780/KL-KTHS ngày 04/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn Q, xã B, tỉnh Lào Cai ngày 02/4/2026 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.

** Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể.*

** Morphine: Số thứ tự 81, Danh mục IIA, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ*

Ngày 04/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại thôn Q, xã B, tỉnh Lào Cai không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 10/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý",* xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, đang chấp hành Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 15/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã T (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai) về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Đến tháng 08/2024 bị cáo đã tự ý chấm dứt điều trị nghiện. Ngày 10/8/2024 Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai) đã ban hành Quyết định số 151/QĐ-UBND về việc dừng quản lý người nghiện ma túy trong thời gian điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với bị cáo. Đến ngày 31/03/2026 bị cáo sử dụng phép chất ma túy Heroine bằng hình thức hít vào cơ thể. Ngày 02/4/2026 bị cáo bị Công an kiểm tra và xét nghiệm. Kết quả xét nghiệm bị cáo dương tính với ma túy loại Morphine. Nguồn gốc gói ma tuý Heroine bị cáo sử dụng là do bị cáo mua của Phạm Văn Đ, trú tại Khu A, xã T, tỉnh Lai Châu với giá 200.000 đồng(*Hai trăm nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám số 1780/KL-KTHS ngày 04/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Văn T gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine *(Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể)*. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, đã được điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng

thuốc thay thế theo quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 15/7/2023 của UBND xã T (nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai). Thời gian quản lý: Từ ngày 15/7/2023 cho đến khi bị cáo ra khỏi chương trình điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc có hình thức cai nghiện khác. Bị cáo đang trong thời gian điều trị nghiện, đến tháng 8/2024 bị cáo tự ý dừng điều trị. Ngày 10/8/2024 UBND xã T đã ra Quyết định số 151/QĐ- UBND về việc dừng quản lý người nghiện trong thời gian điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với bị cáo, đến ngày 31/3/2026 bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroine bằng hình thức hít vào cơ thể. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba và mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2020 bị cáo bị Công an huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là Công an xã B, tỉnh Lào Cai) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 07/QĐ-XPKLBB ngày 04/02/2020. Ngày 05/02/2020 bị cáo chấp hành xong quyết định, đã được xóa tiền sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu đồ vật gì

[6] Đối với Phạm Văn Đ là người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 20/02/2026. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra, nhưng Phạm Văn Đ không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Do bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý''*.

2. Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/4/2026

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, điều 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC(1);
- VKSND tỉnh LC(1);
- VKSND KV6 LC(1);
- Cơ quan CSĐT CAT(1);
- Cơ quan THAHS(1);
- Phòng PV 06 CAT(1);;
- Bị cáo(1);
-Phòng T.H.ADS KV6- LC(1);
- T.H.A HS (1);
- Lưu HSVA./

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thuý Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy H1